

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-PT
Ngày 22-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Ngọc Thạch;

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nghiêm Đức Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị M. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 335/2018/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã D.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị M, sinh năm 1970 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: Ấp P, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nơi tạm trú: Số X, đường X, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trung C, sinh năm 1937 và bà Phùng Thị E, sinh năm 1937; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 người làm chứng do không liên quan kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07/4/2018, tại khu vực chốt dân quân thuộc khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Công an phường A đi tuần tra phát hiện

Nguyễn Thị M đang bán bộ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh K. Tại đây, Công an thu giữ 04 bộ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy M đang cầm trên tay và 01 bộ sử dụng ma túy M để trong túi áo khoác đang mặc trên người. Tiếp đó, M tự nguyện vào trong phòng trọ gần nơi M bán nước lấy 11 bộ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy giao nộp cho Công an phường A. Công an phường A tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị M khai nhận: M buôn bán nước giải khát và mua bộ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy của một người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 10.000 (mười nghìn) đồng/01 bộ gồm: 01 cái nỏ bằng thủy tinh và 01 ống hút nhựa. Khi bán cho người khác thì M bán 01 bộ dụng cụ kèm theo 01 chai nước suối giá 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng. Hàng tuần, người phụ nữ này cũng bán cho M khoảng 20 bộ dụng cụ để M bán lại cho người khác.

Khoảng 21 giờ ngày 07/4/2018, Nguyễn Minh Đ chở K đến mua bộ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, lúc này Đ ngồi trên xe mô tô còn K bước xuống hỏi M mua 04 bộ dụng cụ, M thỏa thuận với K mỗi bộ với giá 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng kèm 01 chai nước suối, K mua 04 bộ với giá 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng. Khi M lấy 04 bộ dụng cụ bán cho K và Đ thì Công an phường A bắt quả tang, Đ và K chưa giao tiền cho M. Vật chứng thu giữ gồm: 16 bộ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người phụ nữ bán bộ dụng cụ cho M do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã D tiếp tục điều tra xác minh và xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 335/2018/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã D đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, về biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/11/2018, bị cáo Nguyễn Thị M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với các lý do: Bị cáo đang bị bệnh phải điều trị hàng ngày bằng thuốc, bị cáo có mẹ già không có người chăm sóc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên hợp pháp. Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Hành vi của bị cáo gây tác hại xấu đối với xã hội, việc Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, nhằm đáp ứng tình hình đấu tranh tội phạm về ma túy. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để về nuôi mẹ già, bị cáo đang bị bệnh phải điều trị bằng thuốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 07/4/2018, tại khu vực chốt dân quân thuộc khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thị M đã thực hiện hành vi bán bộ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh K. Tại đây, công an thu giữ 04 bộ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo M đang cầm trên tay và 01 bộ sử dụng ma túy M để trong túi áo khoác đang mặc trên người. Tiếp đó, M tự nguyện vào trong phòng trọ gần nơi M bán nước lấy 11 bộ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng cộng: 16 bộ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp tiếp tay cho những người sử dụng ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp các tài liệu thể hiện bị cáo bị bệnh tăng huyết áp, tại

biến mạch máu não, tiểu đường. Tuy nhiên, tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không tiếp tục áp dụng tình tiết này đối với bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên việc bị cáo không chấp hành hình phạt tù sẽ gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương, đặc biệt là các tội phạm về ma túy đang gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn thị xã D nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung. Như vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 335/2018/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã D:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 06 - CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã D; | 2 |
| - VKSND thị xã D; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã D; | 1 |
| - CQCSĐT CA thị xã D; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Trại Tạm giam CA tỉnh BD; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Văn Lộc